TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2017
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Phúc

2. Bà Phạm Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988 (Có mặt).

Đều cư trú: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08/9/2017 và hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh C kết hôn với nhau có tìm hiểu, có đăng ký tự nguyện ngày 30/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi kết hôn do không được gia đình anh C đồng ý nên anh, chị tự tổ chức lễ cưới, sau đó thuê nhà trọ ở khu công nghiệp K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để chung sống. Quá trình chung sống, gia đình anh C vẫn không chấp nhận chị là con dâu trong gia đình và không cho hai mẹ con chị nhập vào hộ khẩu. Tình cảm vợ chồng những năm đầu chung sống hoà thuận. Đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến mẹ con chị. Anh còn

chơi cờ bạc, lô đề dẫn tới việc phá tán tài sản. Nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay. Sau khi ly thân anh C không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị về thăm con thì anh C và bố mẹ anh cũng không cho gặp con. Nay chị xác định tình cảm của chị với anh C không còn nên xin được ly hôn với anh C.

*Bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày***:**

Về ngày, tháng, năm kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống được 04 năm tại phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì chuyển về ở xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H ghen tuông nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh C khẳng định anh không có quan hệ với người phụ nữ khác, anh cũng không chơi bời cờ bạc, lô đề. Từ khi ly thân nhiều lần anh đến gặp chị H và bố mẹ chị H để dàn xếp và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không có kết quả. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, nên xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh C, chị H xác nhận có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 22/9/2013, hiện đang ở với anh C. Ly hôn anh C, chị H đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, công nợ, công sức hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H xin ly hôn anh C là thực tâm, tự nguyện, vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Về con chung của anh, chị còn quá nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Ngày cưới anh, chị chung sống với nhau có hoà thuận. Sau phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên thường sinh ra cãi nhau. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nên xin được ly hôn. Anh C khẳng định tình cảm của anh với chị H vẫn còn nên xin được đoàn tụ. Theo địa phương xã T cung cấp thì anh C, chi Hương lấy nhau không được gia đình anh C nhất trí, anh chị tự đi đăng ký kết hôn, tự tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, sau mới về xã T sinh sống. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh, chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận. Nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh, chị có một con chung là Hoàng Nguyễn Anh D nay đang ở cùng với anh C. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy con chung còn quá nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, lương và thu nhập của chị H được hưởng tại Công ty hơn 6.000.000 đồng, vì vậy chị có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Nay cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 22/9/2013. Chị H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 22/9/2013. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số:AA/2016/0001860 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ , văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh